

Số: 163/2022/ QĐCNTTLH

Đại Từ, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Bùi Thị H và anh Bế Anh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị
Bùi Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991

HKTT: xóm ĐP, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bị kiện: Anh Bế Anh T, sinh năm 1984

HKTT: xóm KN, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm
2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bế Anh T cùng xác định tình
cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh T thống nhất giao cho chị H được trực tiếp
nuôi con chung là cháu Bế Hoài Th, sinh ngày 29/10/2020, đến khi con chung

trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh T sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ/tháng từ tháng 9/2022 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh